TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 12 - 2020
" Về việc: Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp; ông Nguyễn Văn Giang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc " Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Cao Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn 6, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn 6, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

(Chị H, anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Trương Đức Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn 6, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2020 và các lời khai của nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:*

Chị Cao Thị H và anh Đoàn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống nên vợ chồng thường

xuyên mâu thuẫn, anh T thường đánh đập và không quan tâm vợ con. Chị H và anh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2020. Cho đến nay cuộc sống chung của giữa chị H và anh T không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Chị H và anh T có hai con chung là Đoàn Trung Q1, sinh ngày 25/10/2012 và Đoàn Tiến S, sinh ngày 21/9/2015. Chị H nhường quyền nuôi con chung cho anh T sau khi vợ chồng ly hôn.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đoàn Văn T trình bày:* Về con chung và tài sản chung, anh T đồng ý với phần trình bày của chị Cao Thị H.

Tuy nhiên tình cảm giữa anh và chị Cao Thị H vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Anh T không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Trong trường hợp chị H cương quyết ly hôn, thì anh T yêu cầu được nuôi hai con là Đoàn Trung Q1, sinh ngày 25/10/2012 và Đoàn Tiến S, sinh ngày 21/9/2015 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại: thôn 6, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên không đồng ý ly hôn với chị H. Tuy nhiên qua xác minh tại thôn, xóm cũng như chính quyền địa phương, thì nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị H làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là do hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Chị H đã không còn chung sống với anh T từ tháng 4/2020 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có hai con là Đoàn Trung Q1, sinh ngày 25/10/2012 và Đoàn Tiến S, sinh ngày 21/9/2015. Do công việc và thu nhập của chị H chưa ổn định, chưa đảm bảo điều kiện, nên nhường quyền nuôi con cho anh T. Hiện tại các con đang sống cùng anh T và có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố, nên việc giao con cho anh T là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo sự tự nguyện của các đương sự cũng như quyền lợi chung của các con. Vì vậy, HĐXX cần căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình để giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện riêng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nếu các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Nguyên đơn thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí. Xét miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp nuôi con Đoàn Trung Q1, sinh ngày 25/10/2012 và Đoàn Tiến S, sinh ngày 21/9/2015 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình cho chị H.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã E, M'Đrắk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Đức Hợi